

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST  
Ngày: 21-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn An;

Ông Nguyễn Văn Quốc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hành – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lý Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/TLHS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh H, sinh năm 1963, tại tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú : Ấp C, xã TT, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Trịnh Thị S (đã chết); có vợ tên Hồ Thị Ngọc S, có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị tạm giam từ ngày 14/11/2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1986; cư trú tại: khu phố GT, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Đang chấp hành án tại trại giam Cây Cày – Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; cư trú tại: Khu phố GH, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

Chị Lê Thị Thùy P, sinh năm 1987; cư trú tại: khu phố LT, phường LH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

Anh Mai Quốc S, sinh năm 1978; cư trú tại: khu phố LT, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1979; cư trú tại: khu phố HB, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1982; cư trú tại: khu phố SS, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

Bà Trương Thị H, sinh năm 1959; cư trú tại: khu phố LA, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

Ông Tô Phước Đ, sinh năm 1963; cư trú tại: khu phố LT, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 1959; cư trú tại: khu phố LT, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh H được tuyển dụng vào làm việc tại Cục thuế tỉnh Tây Ninh (là tổ chức đặt in hóa đơn) từ tháng 12/1981. Đến tháng 7/1998, H được điều động về làm việc tại Chi cục thuế huyện Trảng Bàng (nay là Chi cục thuế khu vực Gò Dầu – Trảng Bàng – Bến Cầu). Từ tháng 3/2014 đến tháng 12/2016, H được phân công nhiệm vụ bán hóa đơn lẻ cho các hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời gian này, Nguyễn Quốc C (là kế toán của thị đoàn Trảng Bàng) thường xuyên đến gặp H nhờ bán hóa đơn lẻ đứng tên các hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Trảng Bàng để C thực hiện việc quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước cho Thị đoàn Trảng Bàng. Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, H đã tự ý lấy tên các hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Trảng Bàng do H quản lý, trực tiếp viết hóa đơn hoặc đưa hóa đơn quyền cho C từ việc tại nơi làm việc của H với nội dung hàng hóa và số tiền theo đề nghị của C nhưng thực tế không có giao dịch mua bán hàng hóa giữa C và các hộ kinh doanh. Sau khi viết hóa đơn, H làm thủ tục nộp thuế rồi đưa cho C trực tiếp đi nộp hoặc C đưa tiền cho H đi nộp thuế.

Với hình thức trên, từ đầu năm 2014 đến tháng 6/2018, H bán cho C tổng cộng 38 hóa đơn có ghi nội dung với tổng số tiền ghi trên hóa đơn là 135.155.020 đồng. Trong đó, H trực tiếp viết và bán cho C 07 hóa đơn với tổng số tiền là 18.455.020 đồng; đưa hóa đơn quyền cho C tự viết để bán cho C 24 hóa đơn với tổng số tiền 88.700.000 đồng. Ngoài ra, từ tháng 12/2016, do không còn được giao nhiệm vụ bán hóa đơn lẻ nên H đã nhờ ông Nguyễn Văn H1 (là công chức thuế làm việc tại Chi cục thuế khu vực Gò Dầu – Trảng Bàng – Bến Cầu) lấy tên các hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Trảng Bàng do ông H1 quản lý để viết hóa đơn rồi đưa lại cho H để H bán cho C 07 hóa đơn với tổng số tiền là 28.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1279/KI-KTHS ngày 18/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Chữ viết trên 17 hóa đơn bán hàng liên 1 số: 0049040, 00710906, 0013802, 0013801, 0053399, 0053569, 0070915, 0070916, 005089, 005090, 005091, 00234, 0028841, 0029793, 0037951, 0037952, 0078386 với chữ viết đứng tên Nguyễn Quốc C là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết trên 06 hóa đơn bán hàng liên 1 số: 003812, 0060715, 0014890, 0014892, 0048603, 0083240 với chữ viết đứng tên Trần Minh H là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết trên 07 hóa đơn bán hàng liên 1 số: 0065390, 0065641, 0065642, 0065643, 0016271, 0016273, 0016274 với chữ viết đứng tên Nguyễn Văn H1 là do cùng một người viết ra.

- 08 hóa đơn bán hàng liên 2 số: 0014891, 0047896, 0048865, 0053084, 0071308, 0078865, 0078866, 0093623 là cùng mẫu in do cơ quan thuế đặt in.

Tại Cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 09 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo chỉ thừa nhận bị cáo trực tiếp viết và bán cho C 07 hóa đơn với tổng số tiền là 18.455.020 đồng; đưa hóa đơn quyền cho C tự viết để bán cho C 24 hóa đơn với tổng số tiền 88.700.000 đồng. Bị cáo không có hưởng lợi từ việc bán hóa đơn cho C. Bị cáo không thừa nhận nhờ ông H1 viết 07 hóa đơn để bán cho C với tổng số tiền là 28.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Từ đầu năm 2014 đến tháng 6/2018, tại Chi cục thuế huyện Trảng Bàng (nay là Chi cục thuế khu vực Gò Dầu – Trảng Bàng – Bến Cầu), bị cáo Trần Minh H là công chức thuộc tổ chức đặt in hóa đơn, đã lợi dụng quyền hạn được phân công, bán trái phép 38 hóa đơn đã ghi nội dung cho Nguyễn Quốc C.

Xét lời khai của bị cáo thấy rằng: Bị cáo chỉ thừa nhận bị cáo trực tiếp viết và bán cho C 07 hóa đơn với tổng số tiền là 18.455.020 đồng; đưa hóa đơn quyền cho C tự viết để bán cho C 24 hóa đơn với tổng số tiền 88.700.000 đồng. Bị cáo không thừa nhận đã nhờ ông Nguyễn Văn H1 (là công chức thuế lấy tên các hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Trảng Bàng do ông H1 quản lý để viết hóa đơn rồi đưa lại cho bị cáo để bị cáo bán cho C 07 hóa đơn với tổng số tiền là 28.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét lời khai của bị cáo tại Bản tự khai/Bản tường trình ngày 26/10/2022 (Bức lục 1259, 1260) bị cáo đã thừa nhận có nhờ ông H1 viết 07 hóa đơn đưa cho bị cáo để bán cho C. Mặc dù sau đó, bị cáo không thừa nhận việc này nhưng căn cứ vào lời khai của anh Nguyễn Quốc C là người mua hóa đơn từ bị cáo, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo đã nhờ ông Nguyễn Văn H1 lấy tên các hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Trảng Bàng do ông H1 quản lý để viết hóa đơn rồi đưa lại cho bị cáo để bị cáo bán cho C 07 hóa đơn với tổng số tiền là 28.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo là công chức thuộc tổ chức đặt in hóa đơn, đã lợi dụng quyền hạn được phân công, bán trái phép 38 hóa đơn đã ghi nội dung cho Nguyễn Quốc C. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Minh H phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong trật tự quản lý kinh tế trong việc quản lý hóa đơn, gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an. Vì vậy, phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo từng tham gia thanh niên xung phong cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn khai là ông ngoại của bị cáo có công cách mạng, bị cáo được tặng giấy khen trong quá trình công tác nhưng bị cáo không có nộp tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời khai của bị cáo nên không có cơ sở xem xét.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án tiền sự. Bị cáo có thời gian dài công tác tại Cơ quan thuế. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội một phần do bị cáo còn nể nang trong công tác. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không thừa nhận có thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép hóa đơn. Mặc dù, anh Nguyễn Quốc C khai bị cáo H hưởng lợi từ 05% đến 10% trên số tiền thuế phải nộp nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh. Do đó, không có cơ sở để buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Đối với ông Nguyễn Văn H1 có hành vi bán trái phép hóa đơn cho Nguyễn Quốc C nhưng không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã chuyển thông tin đến Chi cục thuế khu vực Gò Dầu – Trảng Bàng – Bến Cầu để xử lý theo thẩm quyền.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Minh H 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-11-2022.

**2.** Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.**

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm**